TÀI LIỆU 4

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2016

BÁO CÁO
Về công tác kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh năm 2015 của Công ty cổ phần Đầu tư PV2

***Kính gửi*: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư PV2;

Ban Kiểm soát xin báo cáo kết quả công tác kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh của PV2 năm 2015:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2015, cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát ("BKS") gồm 03 thành viên không chuyên trách; các quy trình kiểm tra giám sát của BKS hoạt động độc lập, tuân thủ theo đúng quy định pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, cũng như tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Các thành viên trong BKS được phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng. Hàng quý, BKS đều tổ chức họp định kỳ giữa các thành viên với nội dung: thông qua kết quả kiểm tra giám sát quý trước, thống nhất những ý kiến đánh giá, kiến nghị với PV2 và xây dựng kế hoạch chi tiết cho quý sau. BKS thường xuyên tiến hành giám sát hoạt động của PV2 đồng thời thực hiện và phối hợp với các phòng ban chức năng thực hiện 01 cuộc kiểm tra tại Công ty theo yêu cầu của Hội đồng quản trị ("HĐQT").

Nội dung kiểm tra giám sát trong năm bao gồm:

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc (Ban TGĐ). Thẩm định báo cáo hoạt động của HĐQT;
- Giám sát việc phối hợp giữa HĐQT, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý khác;
- Giám sát việc sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế, quy định nội bộ của PV2;
- Giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm; thẩm định Báo cáo Tài chính;đánh giá, phân tích các chỉ tiêu tài chính trong năm.

Trong quá trình hoạt động giám sát cũng như sau mỗi cuộc kiểm tra, BKS đều có các ý kiến đánh giá, phân tích mặt được mặt yếu và đưa ra các kiến nghị trong công tác điều hành kinh doanh và quản lý của PV2 nhằm khắc phục các tồn tại đảm bảo công tác kinh doanh của PV2 đạt hiệu quả cao nhất.

PHẦN II: KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

A. Tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của PV2

I. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính

BKS đánh giá PV2 đã thực hiện việc tổ chức hạch toán kế toán, mở sổ kế toán theo đúng các quy định. Sổ sách kế toán được ghi chép một cách kịp thời, trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh. BKS xác nhận Báo cáo tài chính của PV2 được lập vào ngày 31/12/2015 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của PV2 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt nam, hệ thống kế toán và các quy định về kế toán tại Việt Nam. Tuy nhiên, báo cáo tài chính còn có một số vấn đề đáng lưu ý được trình bày chi tiết như ở phần sau.

Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 theo đúng như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 phê duyệt.

Cơ cấu vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2014	Tăng giảm	% tăng giảm	Tỷ trọng
A. Tài sản ngắn hạn	**72.838**	**69.186**	**3.652**	**5%**	**29%**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**830**	**24.849**	**(24.019)**	**-97%**	**0%**
1. Tiền	830	1.849	(1.019)	-55%	0%
2. Các khoản tương đương tiền	-	23.000	(23.000)	-100%	0%
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**36.248**	**322**	**35.927**	**11172%**	**14%**
1. Đầu tư ngắn hạn	43.923	7.923	36.000	454%	17%
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	(7.675)	(7.602)	(73)	1%	-3%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**23.050**	**25.670**	**(2.619)**	**-10%**	**9%**
1. Phải thu của khách hàng	23.249	21.594	1.655	8%	9%
2. Trả trước cho người bán	759	420	339	81%	0%
3. Các khoản phải thu khác	57.078	65.266	(8.188)	-13%	23%
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(58.036)	(61.611)	3.575	-6%	-23%
IV. Hàng tồn kho	**11.389**	**16.998**	**(5.609)**	**-33%**	**5%**
1. Hàng tồn kho	11.389	16.998		-33%	5%
V. Tài sản ngắn hạn khác	**1.320**	**1.348**	**(28)**	**-2%**	**1%**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	165	11	155	1453%	0%
2. Thuế GTGT được khấu trừ	746	993	(247)	-25%	0%
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	100	100	-	0%	0%
4. Tài sản ngắn hạn khác	309	244	65	26%	0%
B. Tài sản dài hạn	**180.107**	**182.620**	**(2.513)**	**-1%**	**71%**
I. Tài sản cố định	**2**	**9**	**-7**	**-83%**	**0%**
II. Bất động sản đầu tư	**30.911**	**27.141**	**3.770**	**14%**	**12%**
- Nguyên giá	33.100	28.600	4.500	16%	13%
- Giá trị hao mòn luỹ kế	(2.189)	(1.459)	(730)	50%	-1%
III. Tài sản dở dang dài hạn	**127.229**	**126.229**	**1.000**	**1%**	**50%**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	127.229	126.229	1.000	1%	50%
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**21.966**	**29.242**	**(7.276)**	**-25%**	**9%**
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	-	17.150	**(17.150)**	**-100%**	0%
2. Đầu tư dài hạn khác	74.784	74.784	**-**	**0%**	30%
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(52.819)	(62.692)	9.874	-16%	-21%
Tổng cộng tài sản	**252.945**	**251.806**	**1.147**	**0.5%**	**100%**

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2014	Tăng giảm	% tăng giảm	Tỷ trọng
A. Nợ phải trả	**32.442**	**31.780**	**663**	**2%**	**13%**
I. Nợ ngắn hạn	**32.442**	**31.780**	**663**	**2%**	**13%**
1. Phải trả người bán	22	-	22		0%
2. Người mua trả tiền trước	2.238	1.893	345	18%	1%
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	61	75	(13)	-18%	0%
4. Phải trả người lao động	400	-	400		0%
5. Chi phí phải trả	113	75	38	51%	0%
6. Các khoản phải trả, phải nộp NH khác	28.409	28.385	24	0%	11%
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.199	1.352	(153)	-11%	0%
B. Vốn chủ sở hữu	**220.503**	**220.027**	**476**	**0%**	**87%**
I. Vốn chủ sở hữu	**220.503**	**220.027**	**476**	**0%**	**87%**
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	373.500	373.500	-	0%	148%
2. Thặng dư vốn cổ phần	2.790	2.790	-	0%	1%
3. Cổ phiếu quỹ	(3.547)	(3.547)	-	0%	-1%
4. Quỹ đầu tư phát triển	3.650	3.650	-	0%	1%
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3.650	3.650	-	0%	1%
6. Lợi nhuận chưa phân phối	(159.541)	(160.017)	476	0%	-63%
Tổng cộng nguồn vốn	**252.945**	**251.806**	**1.139**	**0.5%**	**100%**

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2015 của PV2 là 252,9 tỷ đồng, tăng 1,15 tỷ đồng (tương ứng tăng 0.5%) so với tại thời điểm 31/12/2014, chủ yếu là do tăng tiền gửi ngắn hạn (13 tỷ), giảm dự phòng phải thu ngắn hạn giảm (3,57 tỷ), giảm các khoản phải thu khác (-8,1 tỷ), giảm hàng tồn kho (-5,6 tỷ) và giảm các khoản đầu tư dài hạn (-7,2 tỷ).

***Một số vấn đề cần lưu ý trên báo cáo tài chính như sau**:*

Tiền gửi ngắn hạn tăng 13 tỷ đồng: chủ yếu tăng từ việc nhận được khoản trả nợ từ Công ty CP Đầu tư Bắc kỳ (năm 2015 thu được 6,5 tỷ đồng) và thu được từ tiền bán cổ phiếu V-Car (7,3 tỷ đồng).

*Dự phòng phải thu ngắn hạn (3,75 tỷ đồng):*do giảm dự phòng phải thu của Công ty CP Đầu tư Bắc Kỳ (3.57 tỷ đồng)

*Phải thu khác (-8,1 tỷ):*giảm đi so với cùng kỳ năm ngoái 8,1 tỷ đồng do bù trừ giữa việc tăng khoản dự thu của tiền gửi, cổ tức (2,4 tỷ đồng) và giảm khoản phải thu của Công ty Bắc Kỳ (6,5 tỷ đồng), giảm phải thu Công ty CP F.I.T (1,55 triệu đồng), và giảm phải thu của Công ty TNHH Hoàn Mỹ Gia (3,8 tỷ đồng).

Hàng tồn kho (5,6 tỷ đồng): do trong quý 1/2015, PV2 đã bán lại bất động sản thu hồi được từ hợp đồng dịch vụ quản lý BĐS của Nguyễn Thành Thu cho khách hàng.

Đầu tư dài hạn (-7,2 tỷ đồng): Trong quý 3/2015, Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phần V-Car cho ông Nguyễn Phương Đông với giá trị hợp đồng là 7,276 tỷ đồng.

Trong năm 2015, Công ty tiếp tục tiến hành thu đòi công nợ, thực hiện các thủ tục chuyển tên đất thu hồi. Tuy nhiên vẫn còn nhiều tài sản đảm bảo chưa hoàn thành việc chuyển tên chủ sở hữu sang cho công ty.

Trong cơ cấu tài sản của công ty, khoản đầu tư vào dự án xây biệt thự cao cấp tại Nhơn Trạch, Đồng Nai là khoản đầu tư lớn nhất và tồn đọng lâu nhất của công ty. Khoản đầu tư này phát sinh từ năm 2007và có giá trị là 127,3 tỷ đồng (tính đến 31/12/2015). HĐQT của PV2 đã thông qua phương án chuyển đổi dự án thành nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp trong năm 2014.Ngày 6/1/2015, UBND tỉnh Đồng Nai đã có quyết định phê duyệt cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng nhà ở thương mại dự án tại Nhơn Trạch. Năm 2015, công ty chỉ triển khai được các thủ tục hành chính đối với dự án mà chưa đi vào triển khai xây dựng.

II. Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh qua các chỉ tiêu tài chính.

Kết quả kinh doanh năm 2015

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	Luỹ kế năm 2015	Luỹ kế năm 2014	Tăng/giảm	% thay đổi
Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	**13.417**	**467**	**12,949**	**2771%**
Doanh thu thuần về BH và c/c DV	13.417	467	12,949	2771%
Giá vốn hàng bán	11.848	1.005	10,843	1079%
Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV	1.569	(538)	2,107	-392%
Doanh thu hoạt động tài chính	1.745	1.326	419	32%
Chi phí hoạt động tài chính	73	16.471	(16,397)	-100%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.435	18.095	(14,660)	-81%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(194)	(33.777)	33,583	-99%
Thu nhập khác	768	7.584	(6,816)	
Chi phí khác	98	221	(122)	
Lợi nhuận khác	670	7.364	(6,694)	
Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	476	(26.413)	26,889	-102%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	476	(26.413)	26,889	-102%

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty có lãi, tuy nhiên chưa được hiệu quả do lợi nhuận từ hoạt động hoạt động sản xuất kinh doanh (lợi nhuận gộp là 1,6 tỷ đồng) và lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính (3,4 tỷ đồng) đều chưa đủ bù đắp chi phí quản lý (không tính đến khoản hoàn nhập dự phòng là7 tỷ đồng).Như vậy tổng lợi nhuận sau thuế năm 2015 đạt 409 triệu đồng do việc hoàn nhập dự phòng phải thu của Công ty CP Đầu tư Bắc Kỳ (3,75 tỷ đồng) và khoản thanh lý ô tô land cruiser (609 triệu đồng).

Trong năm 2015, Doanh thu hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động quản lý đội xe cho Công ty Cổ phần PVI (doanh thu cả năm đạt 7,25 tỷ đồng) và doanh thu từ cho thuê đất (1.16 tỷ đồng), và doanh thu từ bán đất tại Bát Tràng (5 tỷ đồng).

B. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

I. Thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của HĐQT và Ban TGĐ

Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị Công ty và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện việc ký kết các quyết định, văn bản ban hành theo đúng thẩm quyền chức năng nhiệm vụ quy định.

Năm 2015 Công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao (theo nghị quyết: 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ). Doanh thu đạt 15,93 tỷ đồng, đạt kế hoạch 80,76% và chi phí là 15,455 tỷ đồng tương ứng với 80,26% kế hoạch.

(Đơn vị: Triệu đồng)

Stt	Các chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành kế hoạch
1	Vốn điều lệ	373.500	373.500	100%
2	Tổng doanh thu	19.724	15.930	80,76%
3	Tổng chi phí	19.256	15.455	80,26%
4	Lợi nhuận trước thuế	468	476	101,7%

II. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý

Trong năm qua, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Ban TGĐ và các cán bộ quản lý đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

C. Ý kiến của BKS

Để thực hiện chiến lược phát triển và mục tiêu năm 2015 của PV2, BKS có một số ý kiến đóng góp cho công tác quản lý và điều hành kinh doanh như sau:

- Đề nghị Công ty đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất và thủ tục xin cấp bìa đỏ đối với các bất động sản được thu hồi.
- Đối với các khoản đầu tư nợ đọng, đề nghị công ty có các giải pháp xử lý dứt điểm (như khởi kiện) ... để thu hồi tài sản cho công ty.
- Đối với dự án Nhơn Trạch, Đồng Nai, đề nghị công ty có phương án triển khai, xử lý dứt điểm, không để dự án kéo dài thêm.
- Năm 2016, đề nghị ban điều hành có giải pháp cụ thể để tạo doanh thu và tiết kiệm chi phí đảm bảo thu nhập từ hoạt động của công ty đủ bù đắp chi phí phát sinh.

Trân trọng kính trình!

TRƯỞNG BKS

Nguyễn Anh Vũ